

DANH SÁCH
Đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(cập nhật đến ngày 31/03/2020)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ**
2. Địa chỉ: 397 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
3. Số điện thoại: 0292 3789 911
4. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/7 (Từ thứ 2 đến chủ nhật)
5. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
KHOA CẤP CỨU						
1	HUỖNH QUỐC SĨ	007495/BYT- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Trưởng khoa - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	
2	NGUYỄN HỮU VỊNH	029656/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Điều trị - Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	
3	TÔ THANH ỨNG	004722/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Điều trị - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	
4	NGUYỄN THỊ THIÊN TRANG	004116/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2-> thứ 5	Trưởng phòng ĐD_Điều dưỡng trưởng khoa	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
5	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	004298/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
6	NGUYỄN THANH HỒNG	004310/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
7	NGUYỄN KIM NGÂN	004966/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
8	LÊ VĂN LÝ	005296/CT - CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
9	TÔ NGỌC HƯƠNG	00079/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
10	NGUYỄN HỒNG XUÂN	005386/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
11	ĐOÀN THỊ TUYẾT MAI	000349/VL - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
12	ĐẶNG THỊ CẨM TIÊN	005010/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
13	THÁI MINH TÂM	0002548/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
14	NGUYỄN HOÀNG PHONG	0003331/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
15	LÊ THỊ NGỌC HÂN	006314/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
16	TRẦN THỊ NGÂN	006315/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
KHOA PHẪU THUẬT - GÂY MÊ - HỒI SỨC						
17	NGUYỄN THỊ HẠNH	000155/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó trưởng khoa – BS CKI Gây mê hồi sức	
18	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	000144/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	BS CKI Gây mê hồi sức	
19	TÔ VĂN TÂN	001453/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	BS CKI Nội khoa	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
20	LƯU TUYẾT KIỀU	004374/BYT- CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Trực đêm 12H thứ 7 hàng tuần (16:30-07:00)	Hợp tác – Bs CKI Gây mê hồi sức	
21	LÊ THỊ THU THÀNH	000267/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trực đêm 12H thứ 7 hàng tuần (16:30-07:00)	Hợp tác – Bs CKI Gây mê hồi sức	
22	PHẠM THỊ NGỌC LỜI	038909/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2-> thứ 7	Hợp tác – Ths.Bs Thần kinh	
23	NGUYỄN HOÀNG DU	0024769/BYT- CCNH	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trực đêm 12H 01 đêm/ tuần (16:30-07:00)	Hợp tác – Bs. Nội tổng hợp	
24	LƯU KÍNH KHƯƠNG	003471/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Trực đêm 12H (02 đêm/ tháng) (16:30-07:00)	Hợp tác – BS CKII Gây mê hồi sức	
25	HỨA QUỐC TOÀN	031117/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Trực đêm 12H 01 đêm/ tuần (16:30-07:00)	Hợp tác – Bs. Nội khoa	
26	LÊ QUANG KHẢI	000701/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó phòng Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng khoa PT GMHS	
27	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	000359/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
28	LÂM HUYỀN TRANG	000585/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
29	NGUYỄN THỊ THÚY QUYÊN	000686/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
30	PHẠM THỊ TRÚC LY	000538/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
31	TRẦN THANH TÂM	004976/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
32	NGUYỄN THẠCH HẢI	005134/KG - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng dụng cụ	
33	PHẠM CAO ĐÌNH	004355/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên _ gây mê hồi sức	
34	NGUYỄN THÁI NGÂN	003268/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
35	DƯƠNG VĂN TIẾNG	001327/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên _ gây mê hồi sức	
36	ĐẶNG THỊ THANH XUÂN	0027238/BYT- CCHN	Chuyên khoa GMHS	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên _ gây mê hồi sức	
37	HUỖNH THÚY DIỄM	004493/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng dụng cụ	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB, (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
38	VÕ THỊ DIỄM HƯƠNG	0001714/CT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
39	HUỶNH THANH DIỄM KIỀU	005568/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên (dụng cụ)	
40	NGUYỄN THỊ ÁI NHI	001274/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	Trực 1 đêm/ tuần hoặc khi có ca sẽ thông báo	Hợp tác - Điều dưỡng dụng cụ	
41	ĐỖ HỒNG TRANG	003042/HAUG- CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng dụng cụ	
42	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	0002485/ĐT- CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
43	PHẠM THỊ HỒNG KHEN	0002518/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
44	PHẠM THỊ PHONG PHÚ	006305/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
45	LÊ THỊ MỸ QUYÊN	006376/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
46	DIỆP THỊ PHƯƠNG THẢO	006370/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	
47	NGUYỄN THỊ THU HÀ	006327/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
48	LƯU TRẦN TRUNG HIẾU	0063378/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	
ĐƠN VỊ DSA						
49	NGUYỄN MINH TOÀN	0037025/HCM- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
50	TRẦN QUANG VINH	004939/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
KHOA NỘI - TIM MẠCH						
51	TRẦN CHÍ DŨNG	004407/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 6	Trưởng khoa – BS CK II Nội khoa	
52	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	898/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội tim mạch, Nội tiết, Khớp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó khoa – Bs.Nội tim mạch, Nội tiết, Khớp	
53	NGÔ THỊ NHƯ THÙY	000443/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ tư vấn, Bs CKI Nhi	
54	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	003192/BD-CCHN	Khám bệnh , chữa bệnh đa khoa Nội-Nhi	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Ths.Bs Nội khoa	
55	NGUYỄN ĐÀO NHẬT HUY	0026660/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Điều trị	
56	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	028894/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bs CKI Nội khoa	
57	ĐẶNG THỊ NGỌC TRẦN	000721/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng trưởng khoa	
58	NGUYỄN THỊ NGỌC THẠNH	001995/CT-CHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
59	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	000223/ CT - CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
KHOA THẦN KINH - ĐỘT QUỴ						
67	CHÂU THỊ THÚY LIỄU	000963/TV-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Trưởng khoa – Bs CKII Thần kinh	
68	PHƯƠNG HỒNG THỌ	000098/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó trưởng khoa – Bs CKI Thần kinh	
69	TRÀM THỊ KIM SA	001370/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Ths. Bác sĩ Nội khoa	
70	TRẦN MINH LUẬN	0026985/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 5	Ths.Bs Thần Kinh và tâm thần	
71	TRƯƠNG PHẠM VĨNH LỄ	000377/HAUG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Ths.Bs Thần Kinh và tâm thần	
72	NGUYỄN HỮU THƠ	0003359/VL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Điều trị	
73	LƯƠNG THẾ VĨNH	036858/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trực đêm 12H cách tuần (02 đêm/ tháng) 16:30-07:00	Hợp tác – Bác sĩ CK nội	
74	TRƯƠNG THỊ NGỌC LINH	000605/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng trưởng khoa	
75	HUỲNH THỊ THÚY LOAN	000345/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
76	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	004300/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
77	LƯƠNG THỊ THƠM	000761/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
78	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	08109/AG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
79	LÊ HOÀNG VŨ	002335/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên_NV P.KHTH	
80	DƯƠNG VĂN TOÀN	002732/HAUG- CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư số 10/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
81	LÊ KIM HUY	0002676/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
82	ĐỖ HỒNG HẠNH	0002391/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
83	LÂM TRUNG NHÂN	005515/CT - CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, PHCN	
84	TRẦN VĂN HOÀI	002914/HAUG- CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, PHCN	



S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
85	TRẦN MINH KHA	006369/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT- BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
86	VÕ PHẠM KIM TUYỀN	006329/ĐT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
87	PHAN THỊ TUYẾT HỒNG	006310/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
88	NGUYỄN THÀNH TRUNG	006377/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
89	MAI THỊ LAN	002912/HAUG – CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
KHOA NGOẠI						
90	TRẦN CHÍ CƯỜNG	001257/BYT- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại thần kinh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Giám đốc _Trưởng khoa _TS.BS Ngoại Thần Kinh - sọ não	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
91	NGUYỄN ANH TRUNG	0001590/CT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó khoa – Ths.Bs Ngoại khoa	
92	NGUYỄN LƯU GIANG	003460/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Quản lý ĐV DSA – Ths.Bs điều trị Ngoại khoa	
93	TĂNG HÀ NAM ANH	000178/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	T6:07-16:30 T7: 07-11:30 Cả tuần	Hợp tác – TS.BS Chấn thương chỉnh hình	
94	ĐỖ NGUYỄN TÍN	001725/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khi có lệnh phân công (02 buổi/ tuần)	Hợp tác – TS BS Nhi Tim mạch	
95	TÔ KHÁNH THI	0004449/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	BS CKI Ung thư	
96	TRẦN VIỆT KHANH	0017197/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó PDD_Điều dưỡng trưởng khoa	
97	NGUYỄN THANH HIỂU	000800/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
98	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	6448/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư số 10/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
99	NGUYỄN THỪA NHƯ PHÚC	006121/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
100	NGUYỄN THỪA NHƯ PHÚC	006121/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
101	PHAN VĂN LÝ	006286/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
KHOA KHÁM BỆNH						
102	ĐẶNG THỊ HÀ	001518/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ Khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Trưởng khoa – PGS.TS y học	
103	NGUYỄN MINH NGUYỆT	000608/CT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Thạc sĩ nội khoa	
104	TRẦN ÁI THANH	003618/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội tim mạch, Nội tiết, Khớp	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Bác sĩ Điều trị - Nội tim mạch, Nội tiết, Khớp	
105	LÊ THANH NIN	006022/ĐNAI- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	7giờ -16giờ 30 Thứ 2, 3 hàng tuần	Bác sĩ BSCKI tai mũi họng	
106	PHAN TRỊNH MINH HIẾU	001519/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	PGĐ_ CKII Sản phụ khoa	
107	NGUYỄN THANH LIỆT	005710/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Khám hội chẩn (2H) khi có ca mời	Hợp tác - Bác sĩ CKI Nhân khoa	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
108	PHẠM QUỐC TỚI	6625/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	7giờ -16giờ 30 Thứ 2,3,4 hàng tuần	BS CKI Răng hàm mặt	
109	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	042487/HCM- CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng trưởng khoa	
110	TRẦN THỊ THÚY VÂN	001641/HAUG- CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư số 10/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
111	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	001154/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về phụ sản sơ sinh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
112	TĂNG THỊ KIM HẠNH	0026605/CT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y sĩ	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
113	HUỖNH NHI	002359/HAUG- CCHN	Thực hiện theo chứng năng nhiệm vụ của Y sĩ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
114	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	003059/CT-CCNH	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
115	VÕ THỊ CHÚC LINH	003561/HCM- CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
TỔ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN						
116	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	0010267/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	Thứ 3 :07-11:30 Thứ 5: 13-16:30 Thứ 3 :07-11:30	Cố vấn, hợp tác KSNK	
117	NGUYỄN HOÀNG ANH	006313/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên - KSNK	
118	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	006309/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên - KSNK	
KHOA XÉT NGHIỆM						
119	HỨA KIM TIÊN	030624/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng thứ 7 hằng tuần (7-11 giờ 30)	Cố vấn, hợp tác - KTV Xét nghiệm	
120	ĐẶNG THỊ KIỀU OANH	005466/ĐT - CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên trưởng	
121	TRẦN THỊ DIỄM TRANG	004992/CT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
122	LÊ PHÁT ĐẠT	001974/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	



S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
123	THẠCH HUỖNH QUỐC HUY	004239/CT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
124	NGUYỄN THỊ CÚC	0004735/AG- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
125	HUỖNH THỊ TRÀ MY	005672/KG-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
126	NGUYỄN VĂN THÀ	006306/CT - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
KHOA DƯỢC						
127	LÊ HOÀNG MAI	310-CCHN-D- SYT-CT	Bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ thuốc, được lâm sàng	Thứ 3,5 (7-16 giờ 30), T7 (7-11 giờ 30)	Trưởng khoa - Bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ thuốc, được lâm sàng	
128	LÊ HOAN THỤY	181/HCM-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc: Nhà thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Cơ sở bán lẻ thuốc: Nhà thuốc	
129	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	379/CCHN-D- SYT-CT	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	
130	NGÔ NGỌC TUYỀN	1420/AG-CCHND	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	
131	LÂM THỊ BÍCH NGỌC	100/CCHN-D- SYT-CT	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
132	NGUYỄN THANH NHÂN	710/CT-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	
133	LÊ DIỄM KIỀU	833/CT-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề được (Bán lẻ thuốc)	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề được (Bán lẻ thuốc)	
134	PHÙNG THỊ KIM SO	059/HAUG- CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề được (Bán lẻ thuốc)	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề được (Bán lẻ thuốc)	
135	TRẦN THỊ NHƯ THÙY	961/CCHN-D- SYT-CT	DS CD –Bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề được của : quầy thuốc, tủ thuốc, Trạm y tế.	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	DS Cao đẳng –Bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề được của : quầy thuốc, tủ thuốc, Trạm y tế.	
136	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	953/CCHN-D- SYT-CT	DS TH –Bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề được của : quầy thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	DS TH –Bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề được của : quầy thuốc	
137	VÕ NGỌC HIẾU	943/CCHN-D- SYT-CT	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Bán lẻ thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Q.TP KHTH	
138	LÊ VĂN TÂM	1228/TNI-CCHND	Buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, Đại lý vắc xin, sinh phẩm y tế, Chủ quầy thuốc; Chủ đại lý thuốc của doanh nghiệp, Người quản lý tủ thuốc trạm y tế	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sỹ - Buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, Đại lý vắc xin, sinh phẩm y tế, Chủ quầy thuốc; Chủ đại lý thuốc của doanh nghiệp, Người quản lý tủ thuốc trạm y tế	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
139	NGUYỄN KHÁNH VY	1608-D-SYT-CT	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Bán lẻ thuốc. Chịu trách nhiệm về dược của quầy thuốc	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Dược sĩ – NV KSNK	
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
140	LÊ UYÊN DIỄM	001259/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	T7 cách tuần (7- 11:30)	Trưởng khoa, cố vấn – BS CKII Chẩn đoán hình ảnh	
141	BÙI THỊ BÍCH	002690/CT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Phó khoa – BS CKII chẩn đoán hình ảnh	
142	VÕ THANH TÙNG	000353/KG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	BS CKI chẩn đoán hình ảnh	
143	NGÔ MINH TUẤN	0016036/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, MRI, CT Scanner, DSA, XQ)	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Hợp tác – BS CKI Chẩn đoán hình ảnh	
144	NGUYỄN BẢO PHƯỚC	04205/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám khi có ca Nội soi (2 buổi/tuần)	Hợp tác – BS CKI Nội tổng quát	
145	LÊ THỊ PHONG LAN	0001701/CT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm	Thứ 2,4,6 hàng tuần (7-16:30)	Hợp tác – BS CKI Chẩn đoán hình ảnh	
146	TRẦN NGỌC DIỄM	002214/HAUG- CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng trưởng	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
147	NGUYỄN THỊ CHÚC LINH	005982/KG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
148	TẶNG THỊ TÚ HOA	0005877/KG- CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
149	NGÔ THỊ ANH THU'	002509/AG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
150	NGUYỄN THANH LOAN	001179/BTR- CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
151	DƯƠNG THỊ NGỌC LÀI	002884/HGUG - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Điều dưỡng viên	
152	PHAN VĂN NGHĨA	0023739/HCM- CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
153	ĐẶNG HOÀNG TUYẾN	005082/CT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
154	TÀI ĐÀO TRỌNG HIẾU	005304/BD-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	

S T T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
155	ĐINH QUANG THÔNG	002011/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về HAYH	7giờ -16giờ 30 Thứ 2->thứ 7	Kỹ thuật viên	
156	PHAN THANH DANH	0003568/BD- CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	7giờ -16giờ 30 Thứ 22->thứ 7	Kỹ thuật viên	

6. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Số hợp đồng	Dự kiến Phạm vi cấp CCHN	Người hướng dẫn thực hành	Thời gian thực hành		Ghi chú	
						Từ ngày	Đến ngày	Hợp đồng thực hành	Nhân viên Thủ việc, chính thức
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
KHOA CẤP CỨU									
1	Trương Gia Mỹ	Cử nhân điều dưỡng	DD93TGM/ HĐLD- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thanh Hong	16/12/2019	30/09/2020		x
2	Tô Quý Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	DD94TQN/ HĐLD- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thanh Hong	16/12/2019	30/09/2020		x

3	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Cử nhân điều dưỡng	DD099NTN N/HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thanh Hồng	01/01/2020	31/10/2020		x
KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC									
4	Văn Minh Thông	Cao đẳng điều dưỡng	DD088VMT /HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐDT. Lê Quang Khải	26/10/2019	31/07/2020		x
5	Võ Phạm Thanh Tuyền	Cử nhân điều dưỡng	DD091VPT T/HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐDT. Lê Quang Khải	03/11/2019	31/08/2020		x
6	Huỳnh Hoa Như Hà	Cao đẳng điều dưỡng	DD080HHN H/HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐDT. Lê Quang Khải	09/08/2019	31/05/2020		x
7	Nguyễn Hoài Phương	Cử nhân điều dưỡng	DD096NHP/ HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐDT. Lê Quang Khải	17/12/2019	30/09/2020		x
ĐƠN VỊ CAN THIỆP_DSA									
8	Hồ Văn Lộc	Trung cấp điều dưỡng	KK.HD- 05.HVL/HĐ LĐ_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Minh Toàn	04/07/2019	30/04/2020		x
9	Lê Minh Thắng	Bác sĩ	005LMT/HĐ TH_S.I.S	Bác sĩ Ngoại Thần Kinh	TS.BS Trần Chí Cường	26/02/2020	Đến khi đạt	x	
10	Nguyễn Vĩnh Khang	Điều dưỡng cao đẳng	KK.TIẾP NHẬN- 01.NVK/H ĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Minh Toàn	17/03/2019	30/04/2020		x

NỘI – TIM MẠCH					

92
ĐỆ
HO
C
ÁNH
C
ỆT
C

KHOA THẦN KINH - ĐỘT QUỴ									
--------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

18	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Cao đẳng điều dưỡng	DD101NTM T/HĐLĐ-TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Lê Hoàng Vũ	16/12/2019	30/09/2020		x
19	Đỗ Thúy Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng	DD095DTH/HĐLĐ-TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Lê Hoàng Vũ	16/12/2019	30/09/2020		x
20	Huỳnh Văn An	KTV VLTL trung cấp	K0224HVA/HĐLĐ-TH_S.I.S	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	KTV. Lâm Trung Nhân	27/05/2019	Đến khi đạt		x
21	Phạm Minh Quân	KTV VLTL trung cấp	K004PMQ/HĐLĐ-TH_S.I.S	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	KTV. Lâm Trung Nhân	24/01/2019	Đến khi đạt		x
22	Nguyễn Thị Kim Phụng	KTV VLTL trung cấp	K005NTKP/HĐLĐ-TH_S.I.S	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	KTV. Lâm Trung Nhân	24/01/2019	Đến khi đạt		x
23	Võ Hoàng Duy Linh	Điều dưỡng trung cấp – CC KTV VLTL	K003VHDL/HĐLĐ-TH_S.I.S	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	KTV. Lâm Trung Nhân	24/01/2019	Đến khi đạt		x
KHOA NGOẠI									
24	Lê Kỳ Kiều Hạnh	Cao đẳng điều dưỡng	DD075LKK H/HĐLĐ-TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐDT. Trần Việt Khanh	20/07/2019	31/05/2020		x
25	Thạch Thị Thu Thảo	Cử nhân điều dưỡng	DD087TTTT/HĐLĐ-TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Việt Khanh	03/12/2019	30/09/2020		x
KHOA KHÁM									
26	Lê Thị Thắm	Điều dưỡng cao đẳng	DD050LTT/HĐLĐ-TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Thị Thúy Vân	24/01/2019	31/01/2020		x

27	Trần Thị Diễm My	Điều dưỡng cao đẳng	DD051TTD M/HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Thị Thúy Vân	24/01/2019	31/01/2020		x
28	Lê Thị Phương Trúc	KTV xét nghiệm	DD047LTPT /HĐLĐ- TH_S.I.S	Chưa đăng ký thực hành	Chưa đăng ký	24/01/2019	x		x
29	Ngô Thị Thúy Khang	Điều dưỡng cao đẳng	DD052NTT K/HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Thị Thúy Vân	24/01/2019	31/01/2020		x
30	Sơn Minh Thế	Điều dưỡng cao đẳng	DD064SMT/ HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Thị Thúy Vân	24/01/2019	31/01/2020		x
31	Nguyễn Hải Đăng	Điều dưỡng cao đẳng	TN001NHĐ/ HĐLĐ- TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Trần Thị Thúy Vân	04/07/2019	30/04/2020		x
KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN									
32	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Cử nhân Y tế công cộng	ICU- KSNK.ĐD- 010.NTNA/ HĐLĐ_S.I.S	KSNK	Không thuộc diện cấp CCHN	08/04/2019	Đến nay		x
KHOA DƯỢC									
33	Lê Thị Khánh Linh	Dược sĩ đại học	DS004LT KL/HĐLĐ -TH_S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Lê Hoan Thụy	24/01/2019	24/01/2021		x
34	Lê Thị Nhật Linh	Dược sĩ đại học	DS005LT NL/HĐLĐ -TH_S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Lê Hoan Thụy	24/01/2019	24/01/2021		x

35	Lê Thị Nhi	Dược sĩ cao đẳng	DS009LT N/HĐLĐ- TH_S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Phùng Thị Kim So	01/11/2019	01/11/2021		x
36	Nguyễn Lê Anh Thư	Dược sĩ đại học	DS.02NLA T/HĐLĐ_ S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kd thuốc sau: Hành nghề dược (BL thuốc)	DS. Lê Hoan Thụy	14/02/2019	14/02/2021		x
37	Nguyễn Thị Phỉ Yến	Dược sĩ đại học	DS011NT PY/HĐLĐ -TH_S.I.S	Đang làm hồ sơ xin cấp CCHN					x
38	Võ Thế Nguyên	Dược sĩ trung cấp	DS013VT N/HĐLĐ_ S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Phùng Thị Kim So	10/06/2019	10/06/2021		x
39	Lê Thị Anh Thư	Dược sĩ đại học	DS018LT AT/HĐLĐ _S.I.S	hành nghề dược các hình thức tổ chức KD thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Phùng Thị Kim So	17/06/2019	17/06/2021		x
40	Lê Ngọc Minh Nhật	Dược sĩ trung cấp	DS019LN MN/HĐL Đ- TH_S.I.S	DK: hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Hành nghề dược (Bán lẻ thuốc)	DS. Phùng Thị Kim So	17/06/2019	17/06/2021		x

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
41	Quách Không trí	Bác sĩ	002QKT/H ĐTH_S.I.S BS050QK T/HĐLD- TH_S.I.S	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bs. Bùi Thị Bích	10/07/2019 10/03/2020	09/03/2020 Đến khi đạt	x	x
42	Lê Văn Phú	Cử nhân KTHA Y học	004LVP/H ĐTH_S.I.S 004LVP/H ĐTH_S.I.S	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	KTV. Phan Thanh Danh	01/11/2019 01/03/2020	29/02/2020 Đến khi đạt	x	x
43	Hà Thị Bích Trâm	Cao đẳng điều dưỡng	DD084HT BT/HĐLD -TH_S.I.S	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng	ĐD. Ngô Thị Anh Thư	01/09/2019	30/06/2020		x

Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Người lập danh sách


Hà Thị Hoàng Dương

Giám đốc



Ts. Bs. Trần Chí Cường